



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadingh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam
Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038
Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdongvn.com

Số/No.: 21.08.02 / TN - 21

Trang/Page: 1 / 2

- Tên mẫu thử: Đèn LED Downlight đôi màu AT16.BLE 110/9W SS
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
- Ký hiệu: AT16.BLE 110/9W
Model
- Mã số mẫu: 21.08.02.21
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 02/08/2021
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Hanoi, Date of 10/ 08/ 2021

Thử nghiệm viên/Tester

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

Nguyễn Minh Thư

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Result**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result	
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ, đủ độ bền	Đạt	
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ (20 ÷ 30) °C, độ ẩm tương đối (91 ÷ 95) %RH		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014			
2.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 4	> 200	
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 2 880 V/ 1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt	
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz				6 500 K	3 000K
3.1	Công suất	W		≤ 9 + 10%	8,88	8,78
3.2	Dòng điện	mA		--	72,0	71,2
3.3	Hệ số công suất			≥ 0,5 – 0,05	0,56	0,56
3.4	Quang thông	lm		≥ 900 - 10%	887	876
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		≥ 100 – 20%	99,9	99,9
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	6 788	3 130
3.7	Chỉ số thể hiện màu (CRI)			≥ 80 – 3	85,5	82,8